

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/DSST-HNGĐ

Ngày: 18/01/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Bích
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 471/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/08/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1050/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp PD, thị trấn MD, huyện CT, tỉnh HG

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 41/31 đường NT, phường TB, Q. NK, TP CT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - Bà D trình bày: Bà D và ông N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường TB quận NK, TP CT vào ngày 14/01/1987. Quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc, thường xuyên gây cãi. Nay ông bà ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị D làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Bà D và ông N có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng A sinh năm 1987 đã trên tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – Ông Nguyễn Văn N: Vắng mặt không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Nguyễn Văn N kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân phường TB, CT, tỉnh HG(cũ) vào ngày 04/01/1987 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - bà D đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn - ông N, phía bị đơn đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố Tụng Dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn. Xét qua ý kiến trình bày tại phiên tòa, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà D và ông N có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp hạnh phúc, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, ông N và bà D đã ly thân nhiều năm. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông, bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Nguyễn Văn N là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, ông N và bà D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 16/11/1987 đã trên tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Nguyễn Văn N.

- *Về con chung*: Bà D và ông N có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng A sinh ngày 16/11/1987 đã trên tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0000798 ngày 14/07/2022 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG THÚY